

TRƯỜNG CHU VĂN AN
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN BAN TỰ NHIÊN

STT	Khối	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Sbd	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm T.Anh	Điểm tổng	Điểm tổng hệ số	Kết quả xét tuyển
1	D1	L01	Trần Thu Hoài	25/05/99	136	8	8.5	6.8	25.3	33.8	TT
2	D1	L01	Mai Quang Huy	25/09/99	148	7	7.5	5.8	21.8	29.3	TT
3	D1	L01	Lê Đức Minh	01/05/99	240	6	8	5	21	29	TT
4	D1	L01	Nguyễn Thị Mai Anh	01/02/99	11	6.5	8	4.4	20.9	28.9	TT
5	D1	L01	Trần Thị Trang	04/03/99	360	7.5	7	5.2	21.7	28.7	TT
6	D1	L01	Bùi Diễm Hằng	20/05/99	116	6	8	5	20.5	28.5	TT
7	D1	L01	Hoàng Đức Thắng	15/12/99	328	6	7	6.2	21.2	28.2	TT
8	D1	L01	Phan Thị Trà My	27/02/99	246	6.5	8	5.6	20.1	28.1	TT
9	D1	L01	Chu Hoàng Bảo Lâm	05/11/99	188	6.5	7	6.4	20.9	27.9	TT
10	D1	L01	Nguyễn Thị Huyền Thư	19/10/99	277	7	7.5	4.2	20.2	27.7	TT
11	D1	L01	Nguyễn Văn Ninh	04/01/99	279	6.5	7.5	5	20	27.5	TT
12	D1	L01	Phạm Nhật Hưng	22/12/99	167	5	7.5	6.4	19.9	27.4	TT
13	D1	L01	Dương Trường Giang	05/07/99	91	5	8	5.2	19.2	27.2	TT
14	D1	L01	Nguyễn Thanh Tùng	29/03/99	387	5.5	8	4.6	19.1	27.1	TT
15	D1	L01	Bùi Linh Chi	07/08/99	41	6.5	6.5	5.6	20.1	26.6	TT
16	D1	L01	Lù Quỳnh Mai	04/02/99	236	5.5	6	6.4	20.4	26.4	TT
17	D1	L01	Hoàng Thị Phương Thủy	14/06/99	342	5	7.5	6.4	18.9	26.4	TT
18	D1	L01	Nguyễn Thị Khánh Linh	16/10/99	204	6	7.25	5.6	18.85	26.1	TT
19	D1	L01	Hoàng Quang Anh	12/11/99	17	3.5	7.5	7.6	18.6	26.1	TT
20	D1	L01	Nguyễn Ngọc Giang	17/08/99	94	5	6.75	6.6	19.35	26.1	TT
21	D1	L01	Nguyễn Việt Dũng	28/09/99	67	5	7.5	5	18.5	26	TT
22	D1	L01	Nguyễn Công Hiến	24/04/99	129	5	7.5	5	18.5	26	TT
23	D1	L01	Bùi Xuân Dũng	02/06/99	63	6.5	8	3.4	17.9	25.9	TT
24	D1	L01	Là Tiến Dũng	20/09/99	64	7	6	4.6	19.6	25.6	TT
25	D1	L01	Phạm Minh Hiếu	02/05/99	125	5	7	6.6	18.6	25.6	TT
26	D1	L01	Nguyễn Thị Thu Hà	21/02/99	102	7.5	6.25	4.4	19.15	25.4	TT

27	D1	L01	Trần Hoàng Long	14/08/99	225	5.5	7.5	4.6	17.6	25.1	TT
28	D1	L01	Lê Hoài Thu	04/03/99	329	7	6	6	19	25	TT
29	D1	L01	Nguyễn Đức Nhân	21/07/99	266	6	6.5	4.4	18.4	24.9	TT
30	D1	L01	Trần Thị Thục Anh	10/03/99	14	6.5	6.25	4.8	18.55	24.8	TT
31	D1	L01	Hà Trung Đức	29/03/99	85	6.5	5.5	5.2	19.2	24.7	TT
32	D1	L01	Lê Thảo Ngân	21/08/99	253	6	5.25	6.6	19.35	24.6	TT
33	D1	L01	Nguyễn Thảo Vy	26/05/99	396	6.5	6	4.4	18.4	24.4	TT
34	D1	L01	Nguyễn Bảo Khánh Huyền	04/11/99	153	6	6	6.4	18.4	24.4	TT
35	D1	L01	Tường Ngọc Thanh	28/09/99	307	6	6.25	4.4	18.15	24.4	TT
36	D1	L01	Trần Thu Thủy	10/02/99	341	5.5	7	4.8	17.3	24.3	TT
37	D1	L01	Ngô Thị Ngọc Linh	30/01/99	216	6	6	4.8	18.3	24.3	TT
38	D1	L01	Đinh Tuấn Trung	17/03/99	377	5	6.5	3.8	17.8	24.3	TT
39	D1	L01	Nguyễn Vũ Minh Nguyệt	28/04/99	264	5.5	6	5.2	18.2	24.2	TT
40	D1	L01	Vũ Tùng Lâm	22/11/99	195	4	7	4.6	17.1	24.1	TT
41	D1	L01	Chu Thị Thu Hiền	13/06/99	133	6	6	6	18	24	TT
42	D1	L01	Phùng Trần Sỹ Huy	24/09/99	145	4.5	7	5.4	16.9	23.9	TT
43	D1	L01	Phan Thị Thùy Giang	16/11/99	92	6	6.5	3.8	17.3	23.8	TT
44	D1	L01	Đặng Phương Thu	02/12/99	330	6.5	6	5	17.5	23.5	TT
45	D1	L01	Lê Thị Thanh Thảo	05/09/99	320	5.5	6	4.4	17.4	23.4	TT
46	D1	L01	Nguyễn Lan Trinh	01/10/99	376	5	6	6.4	17.4	23.4	TT